TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:94 /2019/HS-ST
Ngày: 29/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sua,

2. Ông Hoàng Đình Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Nguyên Phượng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 98/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2019 đối với:

Bị cáo: **Hồ Tuấn K,** sinh năm: 1988, tại tỉnh Tây Ninh. Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao Đài; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông Hồ Văn C, sinh năm 1966, con bà Trịnh Thị H, sinh năm 1968; Vợ Trần Thị Bích H1, sinh năm 1988, con Hồ Tuấn P, sinh năm 2012. Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại "Có mặt".

Bị hại: Anh Lê Văn T1, sinh năm 1980; Địa chỉ: Ấp N, xã L, huyện C1, tỉnh Tây Ninh *(đã chết)*

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Lê Văn T2, sinh năm: 1946;
2. Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm: 1951.
3. Chị Phẩm Thị Tuyết H2, sinh năm: 1985;
4. Cháu Lê Thị Bé T3, sinh năm: 2003;
5. Cháu Lê Minh T4 , sinh năm: 2010;

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã L, huyện C1, tỉnh Tây Ninh *(Chị H2 là người giám hộ cho 2 cháu T3 và T4);* Tất cả cùng vắng mặt có đơn xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn dân sự:* Anh Đoàn Văn P, sinh năm 1983, Địa chỉ: Ấp P1, xã T5, huyện H3, tỉnh Tây Ninh.vắng mặt;

Chị Phạm Thị Trúc L3, sinh năm 1983, Địa chỉ: Khu phố X, phường Y, thành phố T6, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 25/8/2019, Hồ Tuấn K điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 70C-14052 kéo rơ móc biển số 51R-4090, đi từ hướng ấp Gò Nổi, xã Ninh Điền về hướng cầu Bến Sỏi thuộc xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Khi đến khu vực ấp Bến Cừ, xã Ninh Điền K mở đèn xi nhan bên trái và vượt không đảm bảo an toàn gây tan nạn với xe mô tô biển số 70D1-070.68 do anh Lê Văn T1 điều khiển cùng chiều phía trước. Hậu quả anh Lê Văn T1 tử vong tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Tây Ninh.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 1260/KL-KTHS ngày 23/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Lê Văn T1 tử vong do chấn thương sọ não.

Ngày 25/8/2019, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tây Ninh xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Hồ Tuấn K, kết quả âm tính. Xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Lê Văn T1, kết quả có nồng độ cồn trong máu là 375 mg/100ml máu.

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

+ 01 xe ô tô đầu kéo biển số 70C-14052 kéo rơ móc biển số 51R-4090 có giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 70C1-140.52; giấy chứng nhận đăng ký thùng rơ móc, sơ mi rơ móc biển số 51R-4090; giấy chứng nhận kiểm định phương tiện 70C1-140.52; giấy chứng nhận kiểm định phương tiện 51R-4090 do anh P đứng tên; đã trả xe và các giấy chứng nhận trên lại cho anh P.

01 xe mô tô biển số 70D1-070.68, đã qua sử dụng: Đã trả lại cho gia đình nạn nhân là chị Phẩm Thị Tuyết H2.

+ Tạm giữ 01 giấy phép lái xe mang tên Hồ Tuấn K.

Anh Đoàn Văn P, chị Phan Thị Trúc L3 trình bày: Xe ô tô đầu kéo biển số 70C-14052 và thùng rơ móc biển số 51R-4090 là tài sản của vợ chồng anh, có thuê tài xế Hồ Tuấn K chạy chở củ mì cho anh và gây tai nạn cho anh T1 và đã tử vong. Vợ chồng anh đã bồi thường cho đại diện gia đình anh T1 tổng số tiền 90.000.000 đồng, gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm, có đơn bãi nại cho K.

Anh đã nhận lại tài sản là xe ô tô và thùng rơ móc cùng các giấy chứng nhận đăng ký, kiểm định xong, không yêu cầu gì thêm, việc bồi thường anh chị tự giải quyết với K, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại xác định đã nhận đủ số tiền 90.000.000 đồng do anh P, chị L3 giao và không yêu cầu bồi thường gì thêm, đại diện gia đình bị hại đã nhận 01 xe mô tô biển số 70D1-070.68 và có đơn xin bãi nại cho bị cáo K.

Bản cáo trạng số 98/CT- VKSCT ngày 18 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Hồ Tuấn K về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đã tranh luận và luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hồ Tuấn K về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo cũng như xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo K từ từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến tháng đến 36 tháng.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 BLHS, Điều 106 BLTTHS trả lại cho bị cáo K một giấy phép lái xe.

Trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm nên không giải quyết.

Lời nói sau cùng bị cáo không trình bày gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định Tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Bị cáo Hồ Tuấn K đã có hành vi điều khiển xe ô tô tải, kéo rơ móc, tránh vượt không đảm bảo an toàn nên lấn sang làn đường bên trái va chạm gây tai nạn với xe mô tô do anh Lê Văn T1 điều khiển. Tai nạn xảy ra hậu quả anh T1 tử vong tại bệnh viện. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", theo quy định tại các điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm Luật giao thông đường bộ, xâm phạm đến an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, xâm phạm tính mạng của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, nên cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân củ bị cáo thấy rằng:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; đã tác động cùng chủ phương tiện xe ô tô gây tai nạn, khắc phục hậu quả bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 90.000.000 đồng. Đại diện người bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm điểm b, s khoản 1 Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được xem xét khi quyết định hình phạt.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng, có hoàn cảnh gia đinh khó khăn, là lao động chính trong nhà, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; thỏa mãn các điều kiện cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo theo quy định tại các khoản 1, 2 , 3 ,4 , 5 Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/ NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù giam, cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách nhất định cũng đủ để răn đe giáo dục bị cáo và để phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 6 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định "*Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01năm đến 05 năm"* do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong nhà, hiện đang nuôi con nhỏ và vợ bị cáo đang có thai. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xét lời luận tội của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đưa ra đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo.

[5] Vật chứng và tài liệu đồ vật thu giữ: Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu xong phù hợp quy định pháp luật nên không đặt ra giải quyết.

Áp dụng Điều 46 BLHS, Điều 106 BLTTHS trả lại cho bị cáo K một giấy phép lái xe.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Đoàn Văn P (đại diện chủ phương tiện xe ô tô gây tai nạn) đã chi phí và bồi thường cho đại diện gia đình bị hại số tiền tổng cộng 90.00.000 đồng bao gồm: (chi phí khám nghiệm tử thi, tiền xe đi, về, tiền mai táng phí, xây mồ mả, tiền sửa chữa xe, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần). Đại diện bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường bổ sung, nên ghi nhận là phù hợp Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 591 và Điều 601 Bộ luật dân sự.

Anh P, chị L3 không yêu cầu Tòa án giải quyết việc bồi thường đối với bị cáo K nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hồ Tuấn K phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Điều 65; Bộ luật Hình sự; Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Tuấn K 01(một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hồ Tuấn K cho Ủy ban nhân dân xã Mỏ Công, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 69 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

Tuyên trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe mang tên Hồ Tuấn K.(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đang quản lý)

3. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 591 và Điều 601 Bộ luật dân sự.

- Ghi nhận anh Đoàn Văn P và chị Phan Thị Trúc L3 đã bồi thường cho đại diện gia đình bị hại nhận số tiền tổng cộng 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng) bao gồm:(chi phí khám nghiệm tử thi, tiền xe đi, về, tiền mai táng phí, xây mồ mả, tiền sửa chữa xe, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần; không yêu cầu bồi thường bổ sung.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí; Bị cáo Hồ Tuấn K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên toà thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Công an huyện Châu Thành;
- THA hình sự;
- PV 27;
- Sở tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Lưu: Tập án, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu